

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2019/DS-ST**

Ngày 26 – 11 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin,

2/ Ông Trần Tiến Cường.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 133/2019/TLST - DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST - DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại CPĐA

Địa chỉ: Số X, PDL, P3, quận PN, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại CPĐA – Chi nhánh QN; địa chỉ: Số 4Y đường PBC, thành phố TK, Quảng Nam (*theo Văn bản ủy quyền số 244/QĐ – ĐAB PC ngày 20 tháng 3 năm 2019*); có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Huỳnh Thị N.N – Sinh năm 19XX; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ X, khối phố Y, phường PH, thành phố TK;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- ***Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 30 tháng 5 năm 2014, Ngân hàng Thương mại CPĐA với bà Huỳnh Thị N.N ký kết các hợp đồng tín dụng theo hình thức giấy vay tiền trả góp, số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 24 tháng, hạn trả nợ là ngày 25 tháng 7 năm 2016. Thực hiện hợp đồng, phía ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền

vay, phía bên vay đã trả được 11.411.271 đồng tiền gốc và lãi. Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 5 năm 2015. Sau khi hết hạn hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bên vay trả nợ, lần sau cùng, phía Ngân hàng thống nhất tạo điều kiện cho bên vay thanh toán nợ đến hết ngày 25 tháng 8 năm 2017 nhưng bên vay vẫn không thanh toán xong hợp đồng. Nay nguyên đơn kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 10.740.729 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.497.733 đồng và đề nghị bị đơn tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong.

- **Bị đơn Huỳnh Thị N.N** đã được thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không phản hồi ý kiến và không tham gia tố tụng tại Tòa án. Do vậy, Tòa án không thu thập được lời khai của bà N.N.

- *Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Bản sao hồ sơ vay vốn, văn bản thông báo thời hạn cuối cùng trả nợ; văn bản ủy quyền và các tài liệu liên quan khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Các bên xác lập hợp đồng tín dụng và thỏa thuận thời hạn thanh toán hợp đồng vào ngày 25 tháng 7 năm 2016, sau đó bên cho vay thông báo gia hạn thời hạn cuối cùng phải trả nợ là ngày 25 tháng 8 năm 2017. Nguyên đơn cho rằng đến thời hạn trả nợ bên vay không thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng, nên khởi kiện là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hồ sơ vay thể hiện địa chỉ cư trú của bị đơn khi ký kết hợp đồng tín dụng là Khối phố Y, phường PH, thành phố TK. Hiện nay bị đơn đã đi khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ cư trú mới cho nguyên đơn là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hợp đồng tín dụng do các bên xác lập trước nhưng thực hiện sau ngày 01 tháng 01 năm 2017, nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 688 và các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến hợp đồng tín dụng thuộc vụ án này.

#### **[2] Về nội dung**

##### **[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**

**[2.1.1] Về hiệu lực của các hợp đồng:** Đối chiếu hình thức, nội dung, mức lãi suất và quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giữa hai bên với quy định tại các điều 117, 401, 463, 465, 466, 468, 471, 468 Bộ luật dân sự 2015 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng Thương mại CPĐA và bà Huỳnh Thị N.N xác lập vào tháng 7 năm 2014 đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, do vậy các bên phải tuân thủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

**[2.1.2] Về số tiền nợ chưa thanh toán:**

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở để xác định bên vay đã nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bên vay đã trả cho nguyên đơn 11.411.271 đồng (gồm nợ gốc là 9.259.271 đồng và nợ lãi là 2.152.000 đồng), số tiền gốc còn nợ là 10.740.729 đồng, số tiền lãi còn nợ là 12.497.733 đồng. Tổng cộng tiền nợ chưa thanh toán là 23.238.462 đồng.

**[2.1.3] Về thực hiện nghĩa vụ trả nợ:**

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Đối chiếu kết quả thực hiện các hợp đồng tín dụng với quy định của Bộ luật dân sự vừa viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị N.N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại CPĐA số tiền là 23.238.462 đồng.

Bên vay còn phải trả tiền lãi cho bên cho vay theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng vay từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

**[2.2]. Về án phí:** Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 26, 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 117, 401, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; buộc bà Huỳnh Thị N.N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại CPĐA số tiền nợ vay (tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2019) là **23.238.462 đồng** (hai mươi ba triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi hai) đồng, gồm nợ gốc là 10.740.729 đồng và nợ là 12.497.733 đồng.

Bà N.N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 11 năm 2019) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N.N phải chịu là **1.161.923** (một triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm hai mươi ba) đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại CPĐA **568.000** (năm trăm sáu mươi tám nghìn) đồng

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001396 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**Nguyễn Văn Dũng**